

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2464/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
- Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Luật Quản lý tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;
- Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;
- Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 116/TTr-SXD ngày 23 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2464/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

1. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 của Điều 2 như sau:

“1a. Hệ thống cây xanh đô thị bao gồm: cây xanh đô thị, công viên đô thị, vườn hoa đô thị, mảng xanh công cộng đô thị.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Khi thực hiện dự án xây dựng, cải tạo, các công trình trên vỉa hè, trên dải phân cách, đảo giao thông; tiến hành mở rộng đường hoặc vỉa hè, hạ hè, cắt xén dải phân cách để đấu nối giao thông có liên quan đến hệ thống cây xanh đô thị, chủ đầu tư phải có phương án tối ưu hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tỉa cành, chặt rễ cây xanh và phải có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn theo quy định tại Điều 3a Quy định này trước khi thực hiện.”;

b) Bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Khi cấp phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, vườn hoa, phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan quản lý hệ thống cây xanh đô thị.”.

3. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

“Điều 3a. Tổ chức và phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thống nhất quản lý nhà nước về hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Phân công trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố thuộc thành phố về quản lý hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn, tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước và tổ chức quản lý hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn các quận, thành phố thuộc thành phố, thị trấn, thị tứ trên địa bàn các huyện và các khu vực

3
a

khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4, 5 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức quản lý hệ thống cây xanh đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, 4 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân các quận, thành phố thuộc thành phố tổ chức quản lý hệ thống cây xanh đô thị tại một số khu vực đặc thù trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

5. Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao quản lý hệ thống cây xanh thuộc phạm vi do đơn vị quản lý theo quy chế hoạt động của đơn vị và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Các chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án tổ chức quản lý, bảo vệ hệ thống cây xanh thuộc phạm vi dự án do đơn vị đang triển khai thực hiện (trong thời gian chưa bàn giao, đưa vào quản lý, sử dụng).

7. Các tổ chức, cá nhân tự quản lý cây xanh sử dụng hạn chế trong phạm vi công trình, khu vực do mình quản lý (trừ cây được bảo tồn).”.

4. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác, cây xanh hạn chế trồng và cây xanh cấm trồng trong đô thị

1. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác theo Mục 1, Phụ lục IV của Quy định này là các loại cây ít sâu bệnh, phù hợp điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương; ít rụng lá rơi cành; có quả ít gây hấp dẫn côn trùng; hạn chế có gai sắc nhọn, hoa quả không gây mùi khó chịu; cây trồng trên vỉa hè không có rễ nổi gây ảnh hưởng đến vỉa hè, thân cây thẳng, tán cân đối, tạo được bóng mát, cảnh quan đô thị.

2. Danh mục cây xanh hạn chế trồng trong đô thị theo Mục 3, Phụ lục IV của Quy định này là các loài cây mà trong một số trường hợp cụ thể có khả năng gây khó chịu, ảnh hưởng tới sức khỏe cho con người (cây tạo ra mùi khó chịu) hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị; là cây có thể được trồng trong khuôn

viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng.

3. Danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị theo Mục 2, Phụ lục IV của Quy định này là những cây có độc tố, chất gây nghiện hoặc có đặc điểm gây nguy hại cho con người (có gai sắc nhọn, hoa quả, hạt có lông phát tán làm ảnh hưởng đến sự an toàn và sức khỏe con người), gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị.

4. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác, danh mục cây xanh hạn chế trồng và danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị quy định tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này là các nhóm cây thân gỗ bóng mát, thân gỗ có hoa và cây bụi thân gỗ, không áp dụng với cây bụi nhỏ có hoa, cây thân thảo.

5. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trồng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng và cảnh quan đô thị.

6. Danh mục cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác, danh mục cây xanh hạn chế trồng và danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị quy định tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế trồng mới cây xanh đô thị hoặc hồ sơ thiết kế dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư trong đô thị, thay thế cây xanh đô thị cũng như thực hiện việc xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng. ”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Bào giao hệ thống cây xanh đô thị là tài sản hình thành sau dự án

Hệ thống cây xanh đô thị thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước sau khi trồng xong, hết thời gian chăm sóc, bảo dưỡng ban đầu thì chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo quy định; đồng thời tiến hành bàn giao, điều chuyển tài sản

cho cơ quan quản lý theo quy định tại Điều 3a Quy định này để tiếp tục quản lý, chăm sóc và duy trì hệ thống cây xanh đô thị theo quy định.”.

6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Các nguồn lợi (như hoa, quả, củi, gỗ) thu được từ cây xanh đô thị trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác thì đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị được hưởng các nguồn lợi trên; riêng gỗ của các cây quý hiếm có giá trị kinh tế cao đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị thu gom, quản lý theo Luật Quản lý tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ hoa, quả, củi cành; riêng gỗ của các cây quý hiếm có giá trị kinh tế cao cơ quan, đơn vị quản lý theo Luật Quản lý tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan.”.

7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Công tác trồng cây xanh đô thị

a) Trồng mới cây xanh theo quy hoạch và dự án được phê duyệt;

b) Trồng thay thế cây xanh già cỗi, mục ruỗng, cây bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây chết khô, cây có nguy cơ gãy đổ, cây còi cọc, cây cong queo, kém phát triển;

c) Trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng mới cây xanh công cộng tại vỉa hè phải xin ý kiến của cơ quan chuyên môn trước khi trồng.”;

b) Sửa đổi bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Yêu cầu đối với cây xanh đô thị được trồng

a) Không tiết ra chất độc hại hoặc hấp dẫn côn trùng có hại làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường; hoa quả không gây mùi khó chịu và độc hại; hạn chế có gai

sắc nhọn; không dễ gãy, đổ gây nguy hiểm cho người, phương tiện và các công trình xây dựng;

b) Cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác ngoài việc đảm bảo các quy định tại điểm a khoản này còn phải nằm trong Danh mục cây trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác quy định tại Mục 1 Phụ lục IV Quy định này, phải đáp ứng các yêu cầu như cây chịu được gió bão và các thời tiết khắc nghiệt khác; cây có tán cân đối, thân thẳng, phân cành cao, không sâu bệnh; cây có rễ ăn sâu, không có rễ nổi; cây có màu sắc phong phú theo mùa, ưu tiên cây có lá xanh quanh năm và ít rụng trơ cành;

c) Trường hợp cây xanh trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác nằm ngoài Danh mục cây trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác quy định tại Mục 1 Phụ lục IV Quy định này hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trồng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng và cảnh quan đô thị;

d) Đối với cây xanh hiện hữu đã trồng trong đô thị thuộc danh mục cây cấm trồng (tại Mục 2 Phụ lục IV) hoặc không phù hợp với tính chất, vị trí, đặc điểm cây trồng trong đô thị theo danh mục cây hạn chế trồng (tại Mục 3 Phụ lục IV) thì cơ quan đơn vị theo phân công phân cấp có trách nhiệm lập kế hoạch từng bước loại bỏ, trồng thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

Cây xanh đô thị chỉ được chặt hạ, dịch chuyển khi đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy định này. Trong đó cây xanh trong các khu vực thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP gồm cây xanh thuộc phạm vi ranh giới khu đất xây dựng công trình của dự án và cây xanh tại các vị trí lân cận khu đất nhưng có ảnh hưởng trực tiếp đến công trình”.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Điều kiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và quy định như sau:

- a) Cây xanh án ngữ lối ra vào nhà hoặc công trình; cây cong queo, cây còi cọc, kém phát triển;
- b) Cây xanh ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đi lại, hoạt động kinh doanh sản xuất của các tổ chức, cá nhân.

2. Các trường hợp được miễn giấy phép:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP và quy định như sau:

- a) Cây nằm trong khu vực dự án xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Cây nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định thu hồi đất.

3. Thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:

- a) Sở Xây dựng cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
- b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố thuộc thành phố cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị thuộc phạm vi quản lý tại khoản 3, 4 Điều 3a Quy định này;
- c) Đối với việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị là cây cổ thụ, cây được bảo tồn, phải có sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trước khi tiến hành cấp giấy phép.

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị được nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Thời hạn thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép. Quá thời hạn trên mà chưa thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển thì giấy phép không còn giá trị.

6. Chi phí cho việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị:

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chính đáng về chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có trách nhiệm chi trả các chi phí theo quy định tại khoản 9 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP;

b) Trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng, đô thị: Mức chi trả quy định tại khoản 9 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP do đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị được giao nhiệm vụ chặt hạ, dịch chuyển cây xanh tính toán trên cơ sở các định mức, đơn giá liên quan đến công tác này theo quy định của Nhà nước và phải được thống nhất với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển bằng hợp đồng;

c) Trường hợp thuộc cây xanh sử dụng hạn chế trong đô thị: Mức chi trả quy định tại khoản 9 Điều 14 Nghị định 64/2010/NĐ-CP do thỏa thuận giữa tổ chức, cá nhân được cấp phép chặt hạ, dịch chuyển với đơn vị thực hiện dịch vụ này.

7. Việc chặt hạ, dịch chuyển, chặt nhánh, tía cành, chặt rễ cây xanh phải bảo đảm quy trình kỹ thuật, an toàn cho người và tài sản, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi bổ sung điểm c, khoản 1 như sau:

“c) Tổ chức đặt hàng, đấu thầu dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay trong phạm vi được phân công trách nhiệm quản lý, đảm bảo phù hợp với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định khác có liên quan”;

b) Sửa đổi bổ sung điểm e, khoản 1 như sau:

“e) Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 17 Quy định này; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng theo giấy phép đã cấp và trồng cây bổ sung, thay thế (nếu có) đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tuyệt đối an toàn”.

10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 22 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tổ chức đặt hàng, đấu thầu dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay trong phạm vi được phân cấp quản lý, đảm bảo phù hợp với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định khác có liên quan”;

b) Bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 17 Quy định này; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng theo giấy phép đã cấp và trồng cây bổ sung, thay thế (nếu có) đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tuyệt đối an toàn”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2464/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (Ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- MTTQVN thành phố và các tổ chức Đoàn thể;
- VPTU, VP UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- Công TTĐTTP; Công báo HP;
- Như Điều 3;
- Các CV UBND TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục IV
DANH MỤC CÂY TRỒNG, CÂY CẢM TRỒNG, CÂY TRỒNG HẠN CHẾ TẠI CÁC KHU VỰC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2022/QĐ-UBND ngày 21 /10/2022)

1. Danh mục cây trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
1	Ban các loại		6-8	3-4	tự do	bản	nhạt	tím, trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
2	Bách xanh	Calocedrus-Fokiennia	20-25	5-7	phân tán	vây, nhỏ dài	lục thẫm, bạc		Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
3	Bàng Đài Loan	Terminalia mantaly	10-15	5-8	phân tầng	trứng ngược	xanh	trắng, xanh nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
4	Bàng	<i>Terminalia ctappa</i> linn	15-20	10	phân tầng	bản	xanh	xanh	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
5	Bằng lăng	<i>Lagerstroemia flosreginae</i> retz	15-20	8-10	thuôn	bản	sẫm	tím hồng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
6	Săng lê	<i>Lagerstroemia calyculata</i> Kurz	15-20	8-10	thuôn	bản	sẫm	tím hồng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
7	Chay	<i>Artocarpus tonkinensis</i>	10-15	5-8	tự do	bầu dục	xanh thẫm	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
8	Côm nguội	<i>Celtis sinenses person</i>	15-20	6-8	trứng	bản	sẫm	trắng xanh	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
9	Chò nâu	<i>Dipterocarpus tonkinensis chev</i>	30-40	6-10	tròn	bản	nhạt	vàng ngà	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
10	Chuông vàng	<i>Tabebuia argentea</i>	5-10	2-4	thuôn	bản	sẫm	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
11	Dừa	<i>Cocos nucifera</i>	15-30	4-8	tròn	lông chim	xanh	vàng	Phù hợp trồng tại với các tuyến đường gần kênh mương có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu; khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
12	Đỗ mai	<i>Gliricidia maculata</i>	4-8	3-7	tự do	lông chim	xanh pha trắng	trắng, hồng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
13	Gạo hoa đỏ (Mộc miên)	<i>Bombax ceiba</i>	10-20	8-15	phân tầng	kép chân vịt	xanh	đỏ	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
14	Giáng hương quả to	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>	10-30	8-15	tròn	bầu dục	xanh	vàng nghệ	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
15	Kèn hồng	<i>Tabebuia rosea</i>	5-10	5-10	dù	kép chân vịt	xanh	tím hồng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu vườn hoa, khuôn viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
16	Kim giao	<i>Podocarpus wallichianus</i> <i>C.presl</i>	10-15	6-8	thấp	bản	xanh	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường ven biển vỉa hè rộng $\geq 3m$; các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
17	Lá phong	<i>Acer rubrum</i>	8-10	4-8	tháp	xẻ 3 thùy	đỏ, cam, xanh		Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu vườn hoa, khuôn viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
18	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis a.juss</i>	20-25	8-10	tự do	bản	xanh	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
19	Long não	<i>Cinnamomum camphora nees et ebern</i>	15-20	8-15	tròn	bản	nhạt	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
20	Lộc vừng	<i>Barringtonia racemosa roxb</i>	10-12	8-10	tròn	bản	sẫm vàng	đỏ thẫm	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
21	Me	<i>Tamarindus indica</i> L.	15-20	8-10	trứng	bản	nhạt	vàng nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
22	Muồng đen	<i>Cassia siamea</i> lamk	15-20	10-12	tròn	bản	sẫm	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
23	Muồng hoa đào	<i>Cassia nodosa</i> linn	10-15	10-15	tròn	bản	nhạt	hồng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
24	Đa lâm vồ (Đa bò đề)	<i>Ficus rumphii</i>	20-30	15-20	tự do	bản	sẫm	vàng	Phù hợp trồng trong khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa; tuyến đường có vỉa hè $> 5m$; khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng.
25	Đề	<i>Ficus religiosa</i> linn	18-20	15-20	trứng	bản	đỏ	trắng ngà	Phù hợp trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, tuyến đường có vỉa hè $> 5m$, công viên, vườn hoa
26	Hoàng lan (lan tua, móng rồng, lan tây)	<i>Michelia champaca</i> linn	15-20	6-8	thấp	bản	vàng nhạt	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
27	Muồng ngủ	<i>Pithecolobium saman</i> benth	15-20	30-40	tròn	bản	vàng sẫm	hồng đào	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
28	Muồng vàng (lim sệt)	<i>Peltophorum tonkinensis</i> a.chev	15-25	7-8	tròn	bản	vàng	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
29	Nhội	<i>Bischofia trifolia</i> hook f.	10-15	6-10	tròn	bản	nhạt đỏ	vàng nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
30	Osaka đỏ	<i>Erythrina fusca</i>	10-15	8-10	tự do	kép	Xanh lục	Đỏ	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
31	Osaka vàng (Muồng hoàng yến)	<i>Cassia fistula</i> linn	10-15	5-8	bầu dục	bản	xanh	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
32	Nhãn	<i>Dimocarpus longan</i>	9-10	5-8	tròn	Kép lông chim	xanh	vàng nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
33	Phượng vĩ (Phượng tây)	<i>Delonix regia</i> raf	12-15	8-15	tự do	bản	nhạt	đỏ	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
34	Phượng tím	<i>Jacaranda mimosifolia</i>	10-15	7-10	phân tầng	kép lông chim	xanh	tím	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
35	Sala đầu lân	<i>Couroupita guianensis</i>	30-35	15-25	tự do	bầu dục	xanh	trắng	Phù hợp trồng trong khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa; tuyến đường có vỉa hè $> 5m$; khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
36	Sang	<i>Sterculia lanceolata</i>	10-15	5-8	tự do	bầu dục	xanh	đỏ, đỏ cam	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
37	Sò đỏ cam	<i>Spathodea campanulata</i>	10-20	5-8	bầu dục	kép lông chim	xanh	đỏ, đỏ cam	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
38	Sao đen	<i>Hopea odorata roxb</i>	20-25	8-10	thuôn	bản	sẫm	xanh lục	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
39	Sấu	<i>Dracontomelum mangiferum b.l</i>	15-20	6-10	tròn	bản	sẫm	xanh vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
40	Trám	Canarium	20-30	5-8	tự do	bản	xanh		Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
41	Sưa đỏ	Dalbergia tonkinensis	10-15	8-10	tự do	bản	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
42	Sưa trắng (thần mát)	Millettia ichthyocthona drake	10-15	4-7	trứng	bản	nhạt	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
43	Hoa Sưa	Alstonia scholaris linn	20-25	8-10	phân tầng	xẻ thùy	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $> 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
44	Tếch	<i>Tectona grandis</i> linn	20-25	6-8	thuôn	bản	vàng	trắng nâu	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
45	Trác (cắm lai)	<i>Dalbergia cochinchinensis</i> pierre	15-17	10-12	tự do	Kép lông chim một lần lẻ	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
46	Tai chua	<i>Garcinia cowa</i>	10-15	4-8	tự do	bầu dục	xanh	vàng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 3m$
47	Thị	<i>Diospyros decandra</i> Lour	5-6	5-6	tự do	bầu dục	xanh	vàng nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
48	Vối	<i>Syzygium nervosum</i>	12-15		tự do	bầu dục	xanh	trắng lục	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
49	Vú sữa	<i>Chrysophyllum cainino</i>	10-15	8-10	tự do	ovan	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
50	Vàng anh	<i>Saraca dives pierre</i>	7-12	8-10	tròn	bản	sẫm	vàng sẫm	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 3m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
51	Viết	<i>Mimusops elengii linn</i>	8-12	6-8	thấp	bản	sẫm	trắng nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng $\geq 5m$ như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
52	Xà cừ	<i>Khaya senegalensis</i> a.Juss	15-20	10-20	tự do	bản	nhạt	trắng ngà	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
53	Xoài	<i>Mangifera Indica</i> L	15-20	5-10	tự do	bầu dục	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
54	Mít	<i>Artocarpus heterophyllus</i>	8-20	5-10	tròn	bầu dục	xanh thẫm	xanh	Phù hợp trồng tại các tuyến đường có vỉa hè rộng >5m như: Đường tỉnh, đường huyện, đường nông thôn mới kiểu mẫu, đường phố chính, đường nhánh trong đô thị, tuyến đường nội bộ trong các khu Tái định cư, khu đô thị mới, chung cư, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng. Tại dải phân cách giữa có chiều rộng $\geq 5m$
55	Cau đuôi chồn	<i>Normanbya normanbyi</i>	10-20	3-5	tròn	lông chim	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
56	Cau sâm banh	<i>Hyophorbe langenicaulis</i>	2-3	2-4	tròn	lông chim	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
57	Cau ta	<i>Areca catechu</i> L	10-20	2-3	tròn	lông chim	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
58	Cau vua (cau búng)	<i>Roystonea regia</i> o.p.cook.	8-15	5-8	tròn	lông chim	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
59	Chà là	Phoenix loureiri	3-6	3-8	tròn	lông chim	xanh	nâu sẫm	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa và dải phân cách rộng $\geq 5m$
60	Cọ bạc	Bismarckia nobilis	2-5	2-5	tròn	rẻ quạt	bạc	nâu đỏ, xanh	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
61	Cọ dầu	Elaeis guineensis	10-20	3-7	tròn	lông chim	xanh		Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa và dải phân cách rộng $\geq 3m$
62	Cọ mỹ	Livistona Rotundifolia	10-30	3-7	tròn	rẻ quạt	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa và dải phân cách rộng $\geq 3m$
63	Dạ hợp	Magnolia grandiflora Linn	1-4	1-1.5	trứng	bản	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
64	Đa búp đỏ	Ficus elastica roxb	30-40	25	tự do	bản	sẫm	vàng	Phù hợp trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa
65	Đa sanh	Ficus Bengalensis	30-40	30-50	tự do	bản	sẫm	vàng	Phù hợp trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, công viên, vườn hoa
66	Đào tiên	Crescentia cujete	5-7	5-8	Tự do	bầu dục	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
67	Đúng đình	Caryota mitis	2-10	3-5	trứng	đuôi cá	xanh	kem	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
68	Hoàng nam	Polyathia longifolia	5-10	0.8-1.2	thấp	lông chim	xanh		Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
69	Kim phượng	Caesalpinia pulcherrima Swartz	1-3	1-3	tròn	lông chim	xanh	đỏ cam, vàng cam	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
70	Lựu	Punica granatum	5-8	3-5	tròn	lá nguyên	xanh	đỏ	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
71	Liễu	<i>Salix babylonica</i> linn	7-10	4-6	rủ	bản	nhạt	vàng nhạt	Phù hợp trồng tại các tuyến đường ven hồ, sông, kênh
72	Mimosa	<i>Acacia podalyriifolia</i>	2-5	5-10	tròn	ovan	trắng bạc	vàng, trắng, tím	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
73	Mộc hương	<i>Osmanthus Fragrans</i>	3-12	3-5	trứng	bầu dục	xanh thẫm	trắng, trắng ngà	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
74	Ngọc lan	<i>Michelia alba</i> de	15-20	5-8	thuôn	bản	vàng nhạt	trắng	Phù hợp trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
75	Ngô đồng	<i>Firmannia sinpex</i> linn	15-16	6-8	tự do	bản	xanh	trắng vàng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
76	Sim	<i>Rhodomyrtus tomentosa</i>	1-2	1-2	tự do	bầu dục	xanh	tím hồng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa, đảo giao thông, dải phân cách
77	Sanh	<i>Ficus indiacca</i> linn	15-20	6-12	tự do	bản	sẫm	trắng xám	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoag, đảo giao thông, dải phân cách
78	Si	<i>Ficus benjamina</i> linn	10-20	6-8	tự do	bản	sẫm	trắng xám	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa, đảo giao thông, dải phân cách
79	Thiên tuế	<i>Cycas pectinata</i>	2-5	2-3	tròn	lông chim	xanh		Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa
80	Thông 5 lá (thông Đà Lạt)	Pinaceae	10-30	2-5	nón thưa	kim	xanh		Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

TT	Loài cây		Cây cao (m)	Đường kính tán (m)	Hình thức tán	Dạng lá	Màu lá xanh	Màu hoa	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học							
81	Tràm bông đỏ (liễu đỏ)	Callistemon citrinus	7-8	3-5	tự do	lông chim	xanh	đỏ	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa, dải phân cách có chiều rộng $\geq 3m$
82	Tùng bách tán	Araucaria excelsa	15-20	1.5-3	tháp	vảy cá	xanh	trắng vàng	Phù hợp trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng.
83	Tùng la hán	Podocarpus macrophyllus	10-20	1.5-3	tháp	kim dài	xanh	trắng	Phù hợp trồng trong các khuôn viên các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các khuôn viên, vườn hoa công viên công cộng
84	Vải	Litchi chinensis	10-15	8-10	mâm xôi	bầu dục	xanh	trắng	Phù hợp trồng tại các khu khuôn viên công cộng, công viên và vườn hoa

2. Danh mục cây cấm trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác: Chủ yếu gồm những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình

TT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Bạch đàn trắng	Eucalyptus resinifera smith	Myrtaceae	Cây cao, tán thưa, dễ gãy đổ, ít phát huy tác dụng tạo bóng mát
2	Dâu da xoan	Spondias lakonensis	Anacardiaceae	Cành giòn dễ gãy, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
3	Dương	Broussonetia papyrifera	Moraceae	Phấn hoa gây dị ứng, cành giòn dễ gãy, tán thấp
4	Đa lông	Ficus pilosa rein	Moraceae	Gỗ kém, cành mềm, là cây chủ thả cánh kiến.
5	Gạo gai	Salmaalina malabarica.	Malvaceae	Thân cây có gai, cành giòn dễ gãy
6	Keo lá tràm	Acacia auriculieformis	Mimosoideae	Thân xốp, cành giòn dễ gãy

TT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
7	Keo tai tượng	Acacia mangium	Mimosoideae	Thân xốp, cành giòn dễ gãy
8	Sộp	Ficus saperba	Moraceae	Gỗ kém, cành mềm, quả rụng gây ô nhiễm môi trường
9	Sung	Ficus glimeratq roxb	Moraceae	Gỗ kém, cành mềm, quả rụng gây ô nhiễm môi trường
10	Vông	Erythrina indica linn	Fabaceae	Cành giòn dễ gãy, lá to, thân xốp có gai

3. Danh mục cây hạn chế trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác: Chủ yếu gồm những cây ăn quả có chiều cao thấp, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường; hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

TT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Duối	Streblus asper	Moraceae	Tán cây thấp gây vướng tầm nhìn
2	Găng	Catunaregam spinosa	Rubiaceae	Thân có gai
3	Hòe	Sophora japonica	Fabaceae	Cây tán thấp, cành giòn dễ gãy
4	Hồng xiêm	Manilkara zapota	Sapotaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
5	Khế	Averrhoa carambola	Oxalidaceae	Cành giòn, dễ gãy, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
6	Roi	Syzygium samarangense	Myrtaceae	Cành giòn, dễ gãy, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
7	Táo	Ziziphus mauritiana	Rhamnaceae	Cây có gai, hoa, quả dễ rụng gây ô nhiễm môi trường
8	Trứng cá	Muntigia calabura	Muntingiaceae	Cây có tuổi thọ thấp, quả chín gây ô nhiễm môi trường
9	Trứng gà	Pouteria zapota	Sapotaceae	Quả chín gây ô nhiễm môi trường
10	Trúc Đào	Nerium oleander L.	Apocynaceae	Cây có độc tố, có hại cho con người khi tiếp xúc